

Ngày 30/06/2025	27,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	-10.4%	9.4%

	Q2/25	
ROE	22.1%	+/- YoY ▲ 15.5%

	Q2/25		
DT thuần	1,320	QoQ ▲ 312 ▲ 31.0%	YoY ▲ 250 ▲ 23.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,328	YoY ▲ 382 ▲ 19.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	225	QoQ ▲ 31.0 ▲ 16.0%	YoY ▲ 23.0 ▲ 11.4%
	tỷ VNĐ		

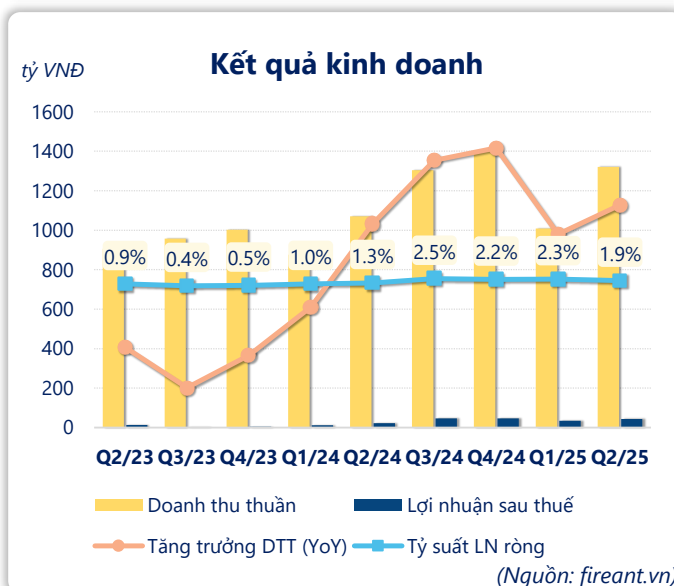
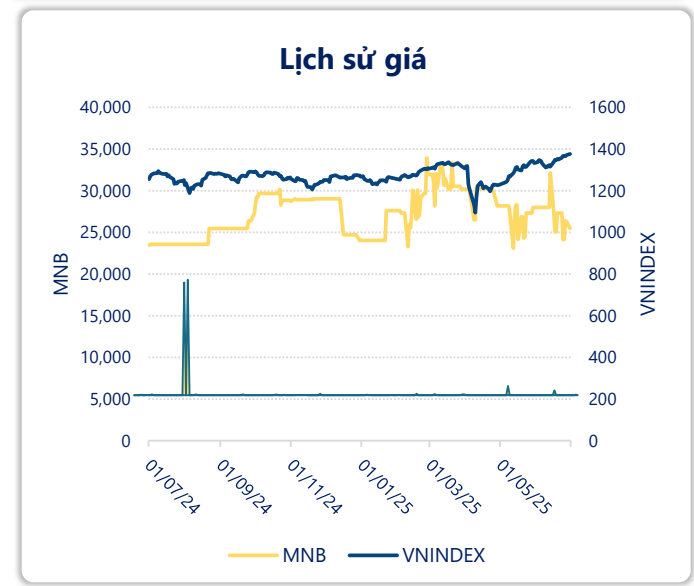
	6T 2025	
LN gộp	419	YoY ▲ 77.0 ▲ 22.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	44.8	QoQ ▲ 5.60 ▲ 14.4%	YoY ▲ 19.0 ▲ 73.8%
	tỷ VNĐ		

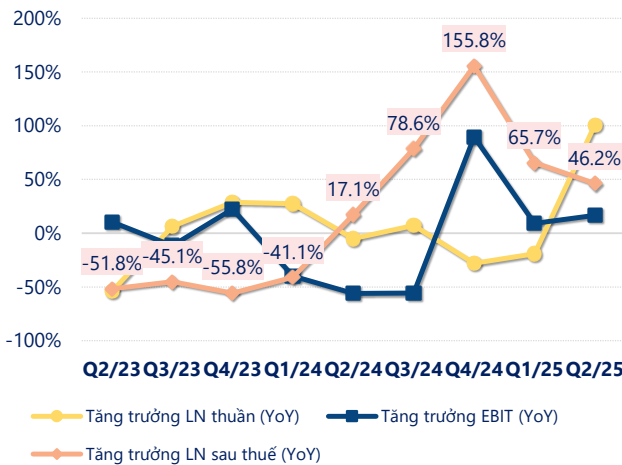
	6T 2025	
LN thuần	84.0	YoY ▲ 47.6 ▲ 131%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	43.1	QoQ ▲ 7.90 ▲ 22.5%	YoY ▲ 20.6 ▲ 91.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	78.3	YoY ▲ 44.5 ▲ 132%
	tỷ VNĐ	

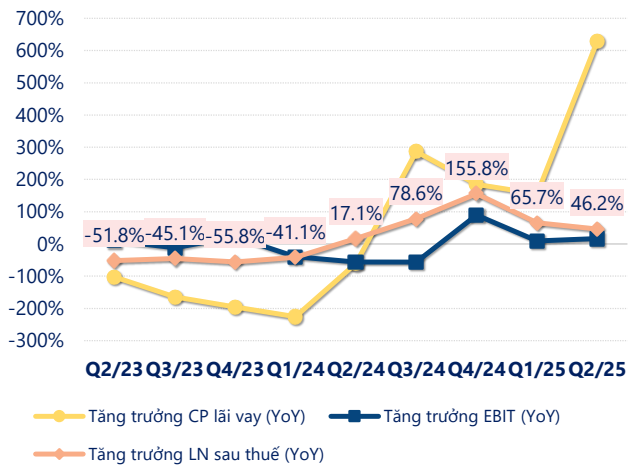


Tăng trưởng lợi nhuận



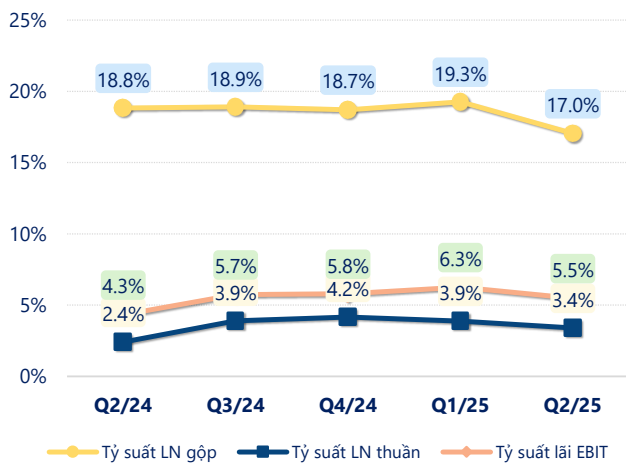
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



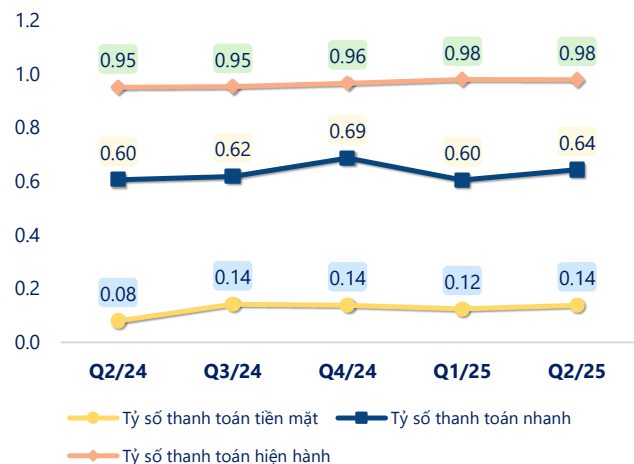
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



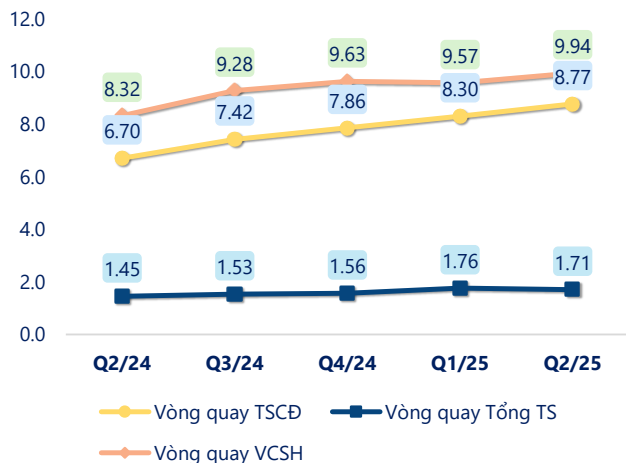
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



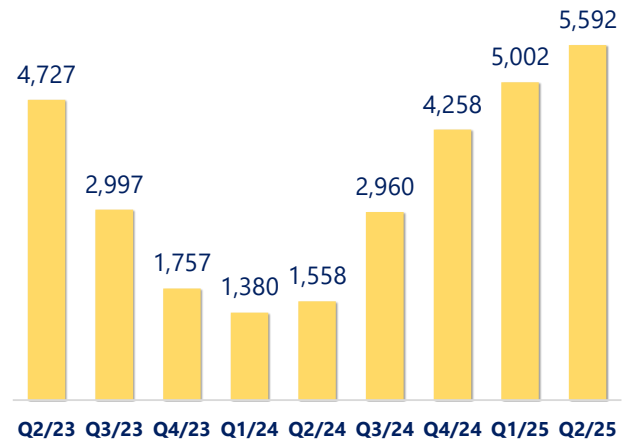
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,320	1,070	23.4%	2,328	1,946	19.7%
Giá vốn hàng bán	1,095	868	26.2%	1,909	1,604	19.0%
Lợi nhuận gộp	225	202	11.4%	419	342	22.7%
Doanh thu HĐTC	17.2	18.5	-7.3%	32.5	31.6	3.0%
Chi phí TC	31.4	31.0	1.3%	56.4	53.4	5.5%
Chi phí lãi vay	20.0	17.4	15.2%	40.0	35.1	13.8%
LN trong công ty LKLD	1.44	-0.27	632%	2.54	-2.28	211%
Chi phí bán hàng	69.7	69.8	-0.2%	130	115	12.3%
Chi phí QLDN	97.8	93.2	4.9%	184	166	11.3%
LN thuần từ HĐKD	44.8	25.8	73.8%	84.0	36.4	131%
Lợi nhuận khác	7.52	3.08	144%	11.5	8.62	33.3%
LN trước thuế	52.4	28.9	81.1%	95.5	45.0	112%
Lợi nhuận sau thuế	43.1	22.5	91.7%	78.3	33.8	132%
LNST của CĐ cty mẹ	25.2	13.4	87.9%	48.7	22.1	121%

(Nguồn: fireant.vn)

